

Ngày 31/03/2024	14,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	-0.7%	-4.7%

	2023	
ROE	7.9%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q1/24		
DT thuần	3.19	QoQ	YoY
		▼ 1.27	▼ 2.16
		▼ 28.5%	▼ 40.4%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	56.7	YoY
		▼ 6.90
		▼ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	1.13	QoQ	YoY
		▲ 0.27	▼ 0.09
		▲ 31.1%	▼ 7.6%
	tỷ VNĐ		

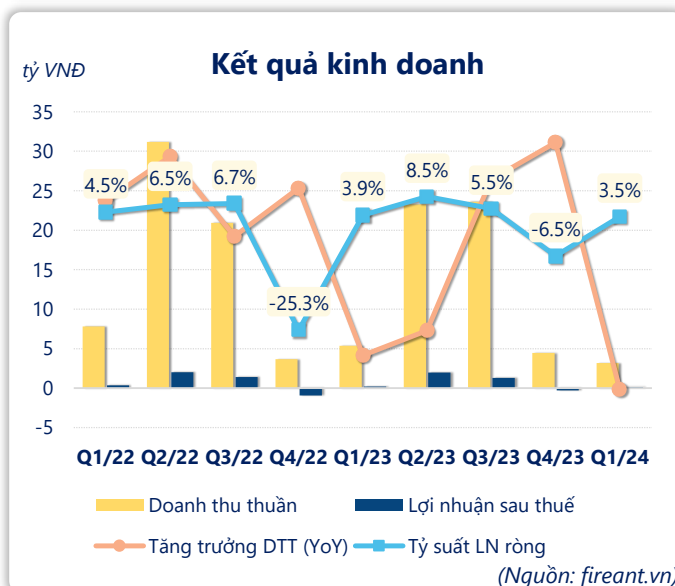
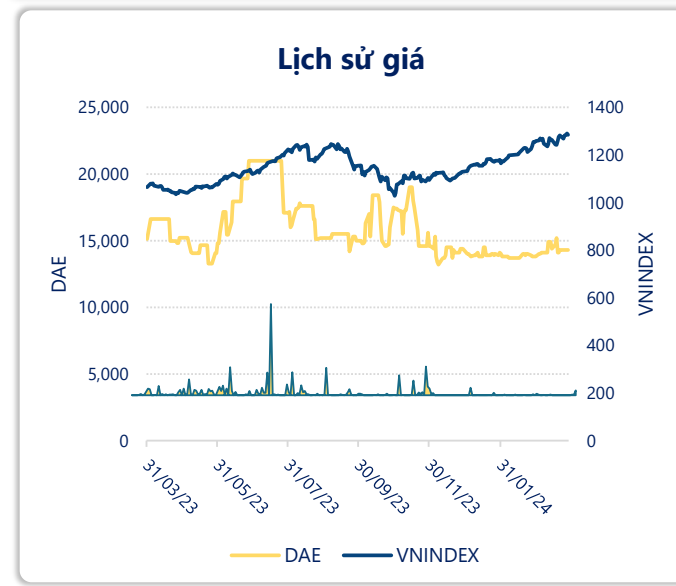
	2023	
LN gộp	15.7	YoY
		▼ 3.30
		▼ 17.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	0.12	QoQ	YoY
		▲ 0.48	▼ 0.14
		▲ 134%	▼ 52.6%
	tỷ VNĐ		

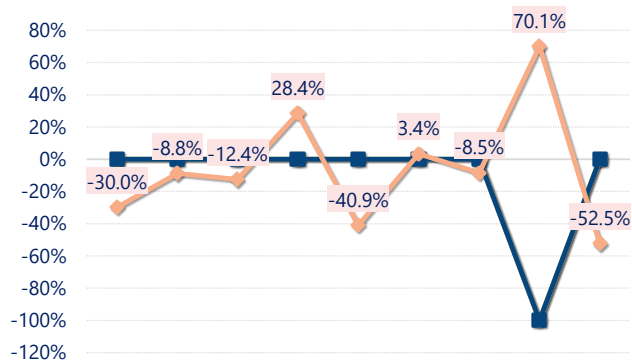
	2023	
LN thuần	4.02	YoY
		▲ 0.77
		▲ 23.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	0.11	QoQ	YoY
		▲ 0.40	▼ 0.10
		▲ 138%	▼ 47.2%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	3.19	YoY
		▲ 0.32
		▲ 11.2%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

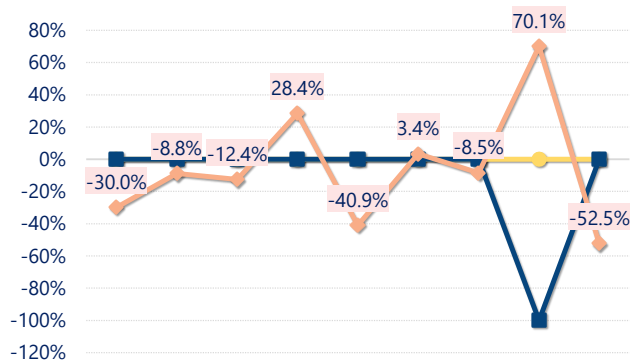


Q1/22 Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

—●— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 —■— Tăng trưởng EBIT (YoY)
 —▲— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

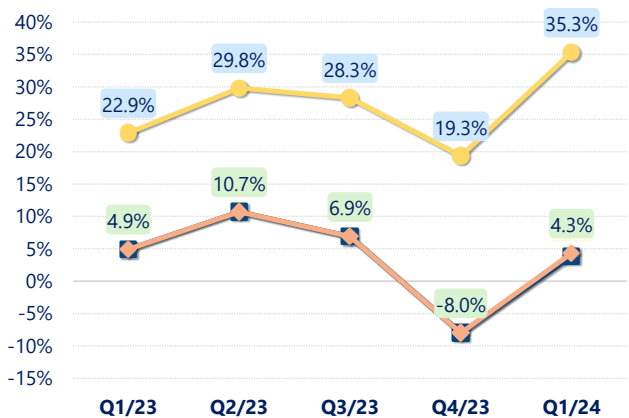


Q1/22 Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

—●— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 —■— Tăng trưởng EBIT (YoY)
 —▲— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

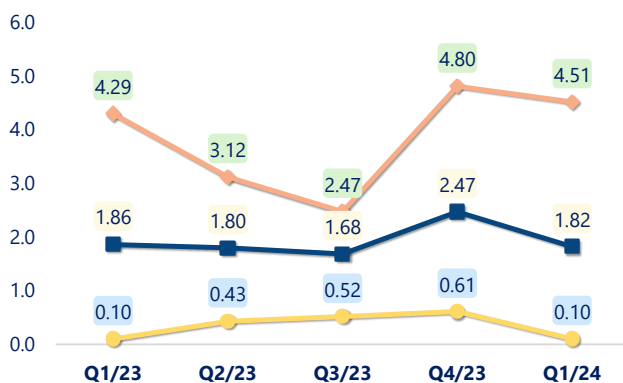


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

—●— Tỷ suất LN góp
 —■— Tỷ suất LN thuần
 —▲— Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

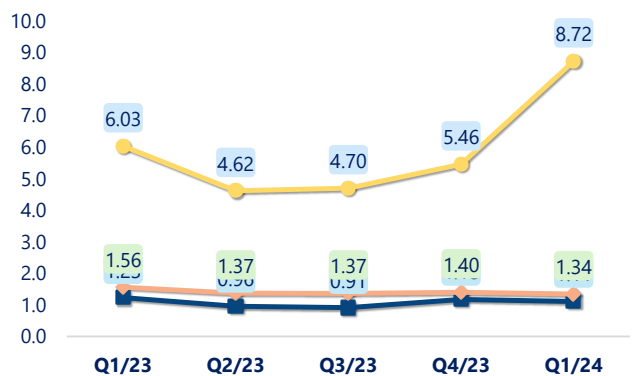


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

—●— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 —■— Tỷ số thanh toán nhanh
 —▲— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

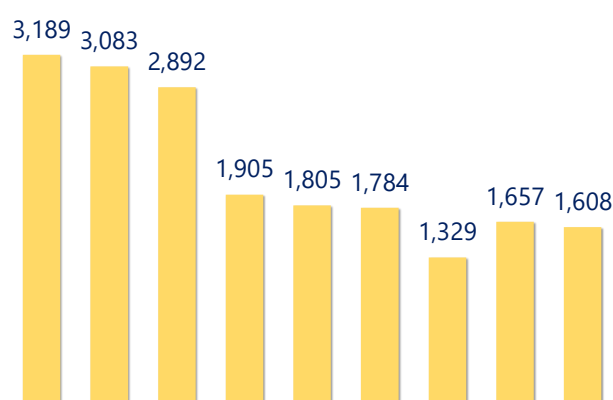


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

—●— Vòng quay TSCĐ
 —■— Vòng quay Tổng TS
 —▲— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/22 Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3.19	5.35	-40.4%	56.7	63.6	-10.9%
Giá vốn hàng bán	2.06	4.12	-49.9%	41.0	44.6	-8.1%
Lợi nhuận gộp	1.13	1.22	-7.6%	15.7	19.0	-17.3%
Doanh thu HĐTC	0.06	0.01	481%	0.32	1.51	-79.2%
Chi phí TC	0.00	0.00		-1.95	4.02	-149%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.00	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.30	0.17	74.8%	5.75	5.45	5.6%
Chi phí QLDN	0.76	0.80	-4.5%	8.20	7.80	5.2%
LN thuần từ HĐKD	0.12	0.26	-52.6%	4.02	3.25	23.6%
Lợi nhuận khác	0.02	0.00		0	0.35	-100%
LN trước thuế	0.14	0.26	-46.7%	4.02	3.60	11.6%
Lợi nhuận sau thuế	0.11	0.21	-47.2%	3.19	2.87	11.2%
LNST của CĐ cty mẹ	0.11	0.21	-47.2%	3.19	2.87	11.2%

(Nguồn: fireant.vn)

